

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/HS-ST
Ngày 05-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đại Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Lợi

2. Lê Sỹ Quyền

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35 /2021/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2021/QĐXXST-HS ngày 21/6/2021, đối với các bị cáo;

1. Bùi Sỹ D sinh năm 1987; nơi sinh và cư trú: Phố T, thị trấn P, huyện X, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Sỹ Tr sinh năm 1963 và bà Lê Thị P sinh năm 1965; vợ: Nguyễn Thị T sinh năm 1990; con có 3 con: Lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 25/12/2020; tạm giam từ ngày 31/12/2020 (có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Thị T sinh năm 1990; nơi sinh và cư trú: Phố T, thị trấn P, huyện X, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T sinh năm 1960 và bà Lê Thị N sinh năm 1962; chồng: Bùi Sỹ D sinh năm 1987; con có 3 con: Lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 24/12/2020 đến ngày ngày

31/12/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Hữu L, sinh năm 1976. Địa chỉ: Phố T, thị trấn P, huyện X, tỉnh H. (vắng mặt)

- Anh Lê Anh T, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện X, tỉnh H. (vắng mặt)

- Anh Lê Thiên S, sinh năm 1971. Địa chỉ: Phố C, thị trấn P, huyện X, tỉnh H. (vắng mặt)

- Anh Hoàng Văn P, sinh năm 1981. Địa chỉ: Phố T, thị trấn P, huyện X, tỉnh H. (vắng mặt)

- Anh Mai Đình Ch, sinh năm 1983. Địa chỉ: Phố 1, thị trấn P, huyện X, tỉnh H. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 25 phút ngày 24/12/2020, Lê Anh T sinh năm 1986 ở thôn H, xã H, huyện X, tỉnh H đã tìm đến nhà Bùi Sỹ D, sinh năm 1987, ở phố T, thị trấn P, huyện X, tỉnh H để hỏi mua Heroine về sử dụng. Đến nhà D gặp Nguyễn Thị T1 sinh năm 1990 vợ của D, T hỏi mua 01 gói Heroine, T1 đồng ý bán 01 gói Heroine cho T với giá 200.000đ, T đưa cho T1 200.000đ, T1 nhận tiền và cất vào túi quần phải đang mặc rồi lấy từ túi quần trái 01 gói Heroine đưa cho T. T cầm gói Heroine cất vào túi quần của mình thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang. Thấy có công an đến T1 vội vớt túi ma túy đá trong túi quần xuống gần vị trí T1 ngồi để phi tang, nhưng lực lượng công an phát hiện, thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại chỗ, lực lượng Công an thu giữ trong túi quần phải của T đang mặc 01 gói giấy màu trắng, kích thước khoảng (2x1)cm, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục vụn (được niêm phong ký hiệu là B); thu giữ trong túi quần của T1 đang mặc số tiền 8.000.000đ trong đó có 200.000đ là số tiền T1 bán 01 gói Heroine; thu giữ trên ghế gần vị trí T1 ngồi 01 túi nilon trong suốt, miệng viền xanh, kích thước khoảng (4x4)cm, bên trong chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể (ma túy T1 vớt xuống được niêm phong ký hiệu là A).

Khám xét nhà T1 thu được:

- 01 túi nilon miệng viền đỏ, kích thước khoảng (5x8,5)cm, bên trong đựng 01 gói giấy màu trắng kích thước khoảng (2x3)cm, bên trong gói giấy chứa chất rắn màu trắng dạng cục và 01 túi nilon miệng viền đỏ, kích thước khoảng (5x8,5)cm, bên trong chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể trong túi áo trẻ em treo ở tường phía ngoài phòng bếp (được niêm phong ký hiệu là M1).

- 01 túi nilong miệng viền đỏ, kích thước khoảng (10x15)cm, bên trong đựng 04 gói giấy màu trắng gồm 02 gói giấy kích thước khoảng (1,5x2)cm và 02 gói giấy kích thước khoảng (1x1,5)cm, tất cả các gói bên trong đều chứa chất rắn màu trắng dạng cục trong chiếc mũ len đặt trên bàn gỗ tại sân nhà (được niêm phong ký hiệu là M2).

- 01 túi nilon miệng viền đỏ, kích thước khoảng (8x13)cm, bên trong chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể, phát hiện trong túi quần phải màu đen treo ở giá phơi quần áo trong phòng bếp (được niêm phong ký hiệu là M3).

- 01 túi nilon miệng viền màu đỏ, kích thước khoảng (4,5x8)cm, bên trong chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể và 01 túi nilon miệng viền màu trắng, kích thước khoảng (6,5x9,5)cm, bên trong chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể, phát hiện trong túi nilon trắng đặt trên thùng màu đỏ ở phía đông bắc nhà kho (được niêm phong ký hiệu là M4).

Quá trình điều tra vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 25/12/2020, Bùi Sỹ Dũng đã đến cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đầu thú và khai nhận là do không có tiền trả nợ nên nảy sinh ý định mua ma túy về chia nhỏ bán kiếm lời kể từ tháng 9/2020. D đi xe buýt đến phường Nam ngạn, thành phố Thanh Hóa gặp một người đàn ông không quen biết mua 01 túi ma túy đá với giá 9.000.000đ, về chia thành các túi nhỏ bán lẻ cho các đối tượng nghiện. Được một thời gian do bán ma túy đá chậm và ít lãi nên D nảy sinh ý định mua Heroine về bán.

Vào khoảng 15 giờ, ngày 14 tháng 12 năm 2020, theo lời dặn của người đàn ông không quen trước đó đã bán ma túy đá cho D, nếu muốn mua tiếp thì đến chân cầu vượt thuộc xã Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa để mua, D đã đến và gặp người đàn ông này mua 01 túi Heroine với giá 7.000.000đ, rồi mang về nhà chia nhỏ cất giấu nhiều vị trí trong nhà và không nói cho ai biết để bán cho các con nghiện kiếm lời.

Khoảng 19 giờ ngày 24/12/2020 D cùng vợ con đi sinh nhật bạn ở Quảng Đức đến khoảng 21 giờ 30 phút thì về nhà. Do mệt và buồn ngủ nên D đã lấy 01

gói Heroine và 01 túi ma túy đá ở dưới nhà lên phòng khách đưa cho vợ là Nguyễn Thị T và bảo bán ma túy giúp D nếu có khách đến. T1 đồng ý và cất số ma túy D đưa vào túi quần đang mặc, còn D nằm ngủ trên chiếc giường gấp đặt trong phòng khách.

Bùi Sỹ D đã thừa nhận có bán ma túy cho các đối tượng nghiện tại nhà mình cụ thể:

- Khoảng 06 giờ 40 phút ngày 23/12/2020, D bán 01 gói Heroine cho Lê Anh T lấy 200.000đ tại nhà D.

- Khoảng 10 giờ ngày 20/12/2020 và khoảng 15 giờ ngày 23/12/2020, mỗi lần D bán 01 gói Heroine cho Lê Thiên S lấy 200.000đ tại nhà D.

- Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 22/12/2020, Dũng bán 01 gói Heroine cho Hoàng Văn P lấy 200.000đ tại nhà D.

- Khoảng 20 giờ ngày 23/12/2020, Dũng bán 01 gói Heroine cho Mai Đình C lấy 100.000đ tại nhà D.

Tại bản kết luận giám định số 154/PC09, ngày 29/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- Chất rắn màu trắng dạng tinh thể của phong bì niêm phong ký hiệu A gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 3,808g (ba phẩy tám không tám gam) loại: Methamphetamine (thu giữ được khi bắt quả tang của Toan).

- Chất bột màu trắng dạng cục vụn của phong bì niêm phong ký hiệu B gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,071g (không phẩy không bảy một gam) loại Heroine (thu giữ được bắt quả tang của Toan và Tuấn).

- Chất rắn màu trắng dạng tinh thể của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,191g (không phẩy một chín một gam) loại: Heroine.

- Chất rắn màu trắng dạng tinh thể của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,125g (một phẩy một hai lăm gam) loại: Methamphetamine.

- Chất rắn màu trắng dạng tinh thể của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,418g (không phẩy bốn một tám gam) loại: Heroine.

- Chất rắn màu trắng dạng tinh thể của phong bì niêm phong ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,322g (một phẩy ba hai hai gam) loại: Methamphetamine.

- Chất rắn màu trắng dạng tinh thể của phong bì niêm phong ký hiệu M4 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 4,860g (bốn phẩy tám sáu không gam) loại: Methamphetamine.

- Chất rắn màu trắng dạng tinh thể của phong bì niêm phong ký hiệu M4 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 7,380g (bảy phẩy ba tám không gam) loại: Methamphetamine

Lê Anh T; Lê Thiên S; Hoàng Văn P; Mai Đình C là những đối tượng có hành vi mua bán trái phép chất ma túy đã bị Công an huyện Quảng Xương xử phạt hành chính.

Người bán ma túy cho D do không biết tên tuổi, địa chỉ cơ quan điều tra không xác minh xử lý được.

Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, sau khi xét hỏi và tranh luận, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Cáo trạng số: 41/CT-VKS-QX, ngày 12/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Nguyễn Thị T và Bùi Sỹ D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, áp dụng theo khoản 1 Điều 251 BLHS đối với Toàn; áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251 BLHS đối với Dũng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương đề nghị Hội đồng xét xử:

*Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 BLHS xử phạt Bùi Sỹ D từ 11 năm đến 11 năm 6 tháng tù.

* Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 BLHS đối với Nguyễn Thị T xử phạt từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù.

Về tang vật: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 BLTTHS đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với toàn bộ số ma túy (còn lại sau giám định). Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 1.100.000đ là tiền bán ma túy.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã nhận tội và không tranh luận, các bị cáo đã biết mình sai trái với pháp luật xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để sớm được về nhà nuôi dạy con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Hành vi của các bị cáo vào khoảng 22 giờ 25 phút, ngày 24 tháng 12 năm 2020 tại nhà của vợ chồng Bùi Tiến D và Nguyễn Thị T ở phố T, thị trấn P, huyện X, tỉnh H. Bùi Sỹ D và Nguyễn Thị T đã có hành vi bán trái phép 0,071 gam Heroine cho Lê Anh T lấy 200.000đ. Nguyễn Thị T còn có hành vi cất giấu trong người 3,808g Methamphetamine mục đích để bán cho các đối tượng nghiện thì bị bắt quả tang.

Trước đó Bùi Sỹ D còn có hành vi bán 05 lần, mỗi lần 01 gói Heroine cho các con nghiện Lê Anh T, Lê Thiên S, Hoàng Văn P, Mai đình C vào các ngày 20/12/2020; 22/12/2020; 23/12/2020 với số tiền là 900.000đ; tàng trữ 18,495g Methamphetamine (trong đó 14,687g Methamphetamine là thu giữ khi khám xét và 3,808g Methamphetamine là bắt quả tang) và 0,609g Heroine (Tổng khối lượng 02 chất ma túy là 19,104 gam) mục đích để bán cho các đối tượng nghiện kiếm lời.

Hành vi của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Như vậy Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Bùi Sỹ D và Nguyễn Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt đối với Nguyễn Thị T được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; đối với Bùi Sỹ D được quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Vụ án thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng, tính chất và mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo. Hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội rất lớn, ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, vi phạm quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây tác hại nhiều mặt của đời sống xã hội. Các bị cáo nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm nên phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo được quy định tại Điều 17 và Điều 58

Bộ luật Hình sự đây là đồng phạm giản đơn, vai trò của bị cáo D xếp trước vì bị cáo là người nhờ bị cáo T bán hộ ma túy.

Động cơ và mục đích của các bị cáo: Muốn có tiền để trả nợ nên các bị cáo đã bán ma túy.

Về tình tiết tăng nặng và nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng; nhân thân lần đầu phạm tội không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngày 25/12/2020 bị cáo D đã đến cơ quan điều tra đầu thú được hưởng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS.

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt tù các bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo người phạm tội trở thành người tốt. Nhưng cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì lần đầu phạm tội, gia đình hoàn cảnh khó khăn, cả hai vợ chồng đều phải chấp hành hình phạt tù, đối với bị cáo T trong vai trò giúp sức, đang nuôi 3 con nhỏ trong đó con nhỏ nhất dưới 36 tháng tuổi hiện không có người chăm sóc, đây cũng là chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự Việt Nam.

Các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có công ăn việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Lê Anh T; Lê Thiên S; Hoàng Văn P; Mai Đình C là những đối tượng có hành vi mua bán trái phép chất ma túy đã bị Công an huyện Quảng Xương xử phạt hành chính, nên HĐXX không xem xét.

Người bán ma túy cho D do không biết tên tuổi, địa chỉ cơ quan điều tra không xác minh xử lý được, nên HĐXX không xem xét.

Đề nghị của Viện kiểm sát: Về áp dụng pháp luật là có căn cứ theo quy định, mức hình phạt hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

[3] Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vật chứng Cơ quan điều tra đã thu giữ xử lý như sau:

Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 3,659g (ba phẩy sáu năm chín gam) chất bột màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu A; 0,064g (không phẩy không sáu bốn gam) chất bột màu trắng dạng cục vụn của phong bì ký hiệu B; 0,175g (không phẩy một bảy năm gam) chất rắn màu trắng dạng cục của phong bì ký hiệu M1; 1,051g (một phẩy không năm một gam) chất rắn màu trắng dạng tinh thể của phong bì ký hiệu M1; 0,393g (không phẩy ba chín ba gam) chất rắn màu trắng

dạng cục của phong bì ký hiệu M2; 1,214g (một phẩy hai một bốn gam) chất rắn màu trắng dạng tinh thể của phong bì ký hiệu M3; 4,541g (bốn phẩy năm bốn một gam) chất rắn màu trắng dạng tinh thể đựng trong 01 (một) túi nilong màu trắng miệng viền màu đỏ kích thước khoảng (4,5x8)cm của phong bì ký hiệu M4; 6,921g (sáu phẩy chín hai một gam) chất rắn màu trắng dạng tinh thể đựng trong 01 (một) túi nilong màu trắng miệng viền màu trắng kích thước khoảng (6,5x9,5)cm của phong bì ký hiệu M4 là mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Trần Đức Thanh, Trần Thị Thúy Hằng, Trương Ngọc Nhất và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa là vật chứng Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền do Nguyễn Thị T bán ma túy mà có.

Toàn bộ vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/5/2021.

Cần phải truy thu của Bùi Sỹ D số tiền bán ma túy là 900.000đ cho các con nghiện mà có, nộp ngân sách nhà nước.

Vật chứng Cơ quan điều tra thu giữ, Cơ quan điều tra đã xử lý thì HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với Bùi Sỹ D.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với Nguyễn Thị T.

Tuyên bố các bị cáo: Bùi Sỹ D và Nguyễn Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt các bị cáo:

1. Bùi Sỹ D 11 (mười một) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 25 tháng 12 năm 2020.

2. Nguyễn Thị T 30 (ba mươi) tháng tù được trừ đi ngày tạm giữ là ngày 24/12/2020 đến ngày 31/12/2020; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tự giác đi chấp hành hoặc bắt thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gói mở niêm phong và 3,659g (ba phẩy sáu năm chín gam) chất bột màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu A; 0,064g (không phẩy không sáu bốn gam) chất bột màu trắng dạng cục vụn của phong bì ký hiệu B; 0,175g (không phẩy một bảy năm gam) chất rắn màu trắng dạng cục của phong bì ký hiệu M1; 1,051g (một phẩy không năm một gam) chất rắn màu trắng dạng tinh thể của phong bì ký hiệu M1; 0,393g (không phẩy ba chín ba gam) chất rắn màu trắng dạng cục của phong bì ký hiệu M2; 1,214g (một phẩy hai một bốn gam) chất rắn màu trắng dạng tinh thể của phong bì ký hiệu M3; 4,541g (bốn phẩy năm bốn một gam) chất rắn màu trắng dạng tinh thể đựng trong 01 (một) túi nilong màu trắng miệng viền màu đỏ kích thước khoảng (4,5x8)cm của phong bì ký hiệu M4; 6,921g (sáu phẩy chín hai một gam) chất rắn màu trắng dạng tinh thể đựng trong 01 (một) túi nilong màu trắng miệng viền màu trắng kích thước khoảng (6,5x9,5)cm của phong bì ký hiệu M4 là mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Trần Đức Thanh, Trần Thị Thúy Hằng, Trương Ngọc Nhất và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Toàn bộ vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/5/2021.

Truy thu từ Bùi Sỹ D số tiền 900.000đ bán ma túy mà có, nộp ngân sách nhà nước.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo: Bùi Sỹ D và Nguyễn Thị T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày 05 tháng 7 năm 2021.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương;
- UBND thị trấn Tân Phong, h Quảng Xương;
- Công an huyện Quảng Xương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quang Xương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Đại Long